TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 18 - 8 - 2022
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Lê Thị Ký.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Lê Hồng Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/HNGĐ-PT ngày 14/7/2022 về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ liên lạc: phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị đơn:*** Ông MC Intyre Jr G, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người phiên dịch tại phiên tòa phúc thẩm (do ông MC Intyre Jr G tự mời): Ông Phạm Đỗ Duy Khang, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 09, tổ 1, khu phố 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà **Lê Thị Thanh H**.

(Bà H, ông MC Intyre Jr G, ông Khang có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, tại buổi hòa giải và tại phiên tòa bà Lê Thị Thanh H trình bày: Bà và ông MC Intyre Jr G tự tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/3/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay bà không còn tình cảm với ông MC Intyre Jr G nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông MC Intyre Jr G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu MC Intyre Tuệ Linh, sinh ngày 27/12/2018. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông MC Intyre Jr G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu cấp dưỡng. Theo đó, bà H yêu cầu ông MC Intyre Jr G cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, tại buổi hòa giải và tại phiên tòa ông MC Intyre Jr G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như bà H trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra nhưng chủ yếu là do bà H thường xuyên không kiểm soát được bản thân và hành vi của mình nên thường to tiếng, la lối. Ông mong muốn con chung có 01 cuộc sống tốt đẹp nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà H vẫn kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu MC Intyre Tuệ Linh, sinh ngày 27/12/2018. Ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bởi vì, từ lúc sinh ra cho đến trước ngày bà H đưa con chung đi, ông là người duy nhất tự nuôi con, vừa làm việc vừa chăm sóc, dạy dỗ cho con. Bà H

đã ra khỏi nhà khi con chung còn bé. Bà H cũng đã làm đơn ly hôn ông rất nhiều lần, tại các đơn ly hôn này bà H cũng đã giao con chung cho ông nuôi dưỡng, con chung đã sống với ông từ khi sinh ra cho đến hiện nay, ông và con chung đã quen môi trường sống cùng nhau, ông chỉ dạy con cách vệ sinh cá nhân, học chữ và nhiều thứ trong cuộc sống. Bây giờ, thay đổi môi trường sống, lại sống với những người không quen biết ông lo sợ con sẽ bị sốc về mặt tinh thần và sợ sệt. Ông có nhà cửa ổn định, công việc và thu nhập của ông rất tốt đảm bảo cho con chung có một cuộc sống tốt, phát triển toàn diện về mọi mặt.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã Quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H đối với bị đơn ông MC Intyre Jr G về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh H và ông MC Intyre Jr G.

Về con chung: Giao con chung là cháu MC Intyre Tuệ Linh, sinh ngày 27/12/2018 cho ông MC Intyre Jr G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Lê Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản bà Lê Thị Thanh H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/5/2022, Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho ông George trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật. Bà H kháng cáo cho rằng

ông George không đủ điều kiện nuôi con và đề nghị giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng là không có cở sở chấp nhận. Bởi lẽ: Sau khi sinh con được hai năm bà H tự ý dọn ra khỏi nhà và sống ly thân với ông George. Như vậy khoảng thời gian một năm rưỡi ông George là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, bà H xác nhận trong thời gian sống chung với ông George bà H không đi làm, một mình ông George đi làm nuôi hai mẹ con, chứng tỏ ông George có đủ điều kiện nuôi con và đã nuôi con trong thời kỳ khó khăn nhất bởi trẻ dưới 3 tuổi thường hay bị bệnh. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, bà H đưa con về sống với bà H nhưng lại giấu địa chỉ có hành vi ngăn cản không cho ông George thăm con, chăm sóc và nuôi dưỡng là vi phạm Điều 71 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy bà H kháng cáo cho rằng ông George không đủ điều kiện nuôi con và xin giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thanh H làm đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bà Lê Thị Thanh H và ông George cung cấp chứng cứ chứng minh công việc, thu nhập ổn định, kinh doanh và chủ động trong thời gian làm việc nên đều có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc con. Hội đồng xét xử đã công khai và làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã được đảm bảo tiếp cận các chứng cứ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Lê Thị Thanh H:

Theo đơn kháng cáo ngày 16/5/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Thanh H trình bày do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm dạy con và thói quen sinh hoạt hàng ngày của ông George là người nước ngoài sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cũng như bà H lo sợ ông George sẽ đưa con sang Mỹ sống thì bà sẽ khó gặp được con. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Vì lý do ông George không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ông MC Intyre Jr G trình bày (có ông Khang phiên dịch): Việc bà H cho rằng ông không có đủ điều kiện nuôi con và ông sẽ đưa con đi Mỹ sống là hoàn toàn không đúng vì ông có tài liệu chứng minh ông

có việc làm và thu nhập ổn định, ông sống và làm việc tại Việt Nam hơn 22 năm và ông đang làm thủ tục trở thành công dân Việt Nam và không có dự định quay về Mỹ sinh sống. Nay bà H xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H và giữ nguyên bản án sơ thẩm là ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nôi con chung vì con chung từ nhỏ đã sống cùng với ông, quen nếp sinh hoạt, cách ăn uống, vệ sinh cá nhân, bà H đã dọn ra khỏi nhà bỏ mặc con chung cho ông nuôi dưỡng khi con dưới 36 tháng tuổi.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con chung của bà Lê Thị Thanh H và ông MC Intyre Jr G là chính đáng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời trình bày của bà H tại biên bản làm việc ngày 25/3/2022 (Bút lục 207) và tại phiên tòa bà H thừa nhận sau khi sinh con một thời gian thì bà H đã dọn ra khỏi nhà sống ly thân với ông MC Intyre Jr G, kể từ thời điểm bà H dọn ra khỏi nhà cho đến trước thời điểm bà H đưa con chung về nuôi dưỡng thì ông MC Intyre Jr G chính là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà H cũng thừa nhận sau khi đưa con về nuôi dưỡng thì bà đã có hành vi ngăn cản ông MC Intyre Jr G thăm nom con chung, che dấu địa chỉ nơi bà và con chung hiện đang sinh sống và tại các biên bản làm việc ngày 25/3/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bà H thừa nhận, sau khi bà dọn ra khỏi nhà sống ly thân với ông MC Intyre Jr G thì ông MC Intyre Jr G nuôi dưỡng con chung rất tốt, đảm bảo cho con chung có cuộc sống đầy đủ và lời trình bày của ông MC Intyre Jr G để nhận định và giải quyết giao con chung cho ông MC Intyre Jr G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Bởi lẽ, theo tài liệu chứng cứ hồ sơ thể hiện sau khi sinh con được hai năm do mẫu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống bà H bỏ nhà ra sống ly thân và một mình ông George tự nuôi dưỡng con chung trong khoảng thời gian hơn một năm rưỡi, thời gian này ông George vẫn tạo điều kiện cho bà H được thăm con và chăm sóc con nên không cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thanh H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 106/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H đối với bị đơn ông MC Intyre Jr G về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh H và ông MC Intyre Jr G.

Về con chung: Giao con chung là cháu MC Intyre Tuệ Linh, sinh ngày 27/12/2018 cho ông MC Intyre Jr G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Lê Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản bà Lê Thị Thanh H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0001364 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về án phí HNGĐ-PT: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002730 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp.Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA.DS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Minh